

**Phụ lục 1: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

| TT                 | Kĩ năng  | Nội dung/đơn vị kiến thức   | Mức độ nhận thức |    |            |    |            |    |              |    | Tổng % điểm |
|--------------------|----------|-----------------------------|------------------|----|------------|----|------------|----|--------------|----|-------------|
|                    |          |                             | Nhận biết        |    | Thông hiểu |    | Vận dụng   |    | Vận dụng cao |    |             |
|                    |          |                             | TN KQ            | TL | TN KQ      | TL | TN KQ      | TL | TN KQ        | TL |             |
| 1                  | Đọc hiểu | Thơ bảy chữ/ Văn nghị luận. | 0                | 2  | 0          | 2  | 0          | 1  | 0            | 0  | 40          |
| 2                  | Viết     | Nghị luận xã hội            | 0                | 1* | 0          | 1* | 0          | 1* | 0            | 1* | 60          |
| <b>Tổng</b>        |          |                             | 0                | 20 | 0          | 40 | 0          | 25 | 0            | 15 | <b>100</b>  |
| <b>Tỉ lệ %</b>     |          |                             | <b>20%</b>       |    | <b>40%</b> |    | <b>25%</b> |    | <b>15%</b>   |    |             |
| <b>Tỉ lệ chung</b> |          |                             | <b>60%</b>       |    |            |    | <b>40%</b> |    |              |    |             |

**Phụ lục 2: BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

| TT | Kĩ năng | Đơn vị kiến thức / Kĩ năng                                 | Mức độ đánh giá   | Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |              |
|----|---------|--|---|--|------------|----------|--------------|
|    |         |  |   | Nhận biết                              | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1. | Đọc     | Thơ 7 chữ  | <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được thể thơ.</li> <li>- Nhận diện được hình ảnh trong câu thơ.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ.</li> <li>- Rút ra cảm nhận về nhân vật người mẹ qua câu thơ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ bản thân rút ra được bài học thông qua nội dung văn bản và lí giải.</li> </ul>   | 2 TL                                   | 2 TL       | 1 TL     | 0            |
| 2  | Viết    | <i>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết</i> | <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.</li> <li>- Trình bày được vai trò của vấn đề</li> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> | 1*                                     | 1*         | 1*       | 1TL          |



ĐỀ SỐ : 01

Thời gian: 90 phút (Tiết 103,104)

MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**MẸ LÀ TẤT CẢ**

Giữa cuộc nổi trôi nhớ Mẹ hiền  
Mẹ là tất cả...là tay tiên  
Là xôi nếp một, thơm bông lúa  
Thoang thoảng hương cau, ngọt mía đường.

Suốt cả đời người luôn yêu thương  
Quê nghèo một nắng với hai sương  
Thân cò lặn lội bên bờ vắng  
Cuộc sống gian nan khổ dậm trường.

Thân yêu sao hai tiếng mẫu từ  
Tình thương chảy mãi vẫn còn dư  
Biển Đông khó sánh được lòng mẹ  
Non cao biết mấy kể cho vừa.

Mấy chục năm trường sống nổi trôi  
Hỏi sao không tóc bạc da mồi  
Vết nhăn vết xếp thân còm cõi  
Thương quá là thương hỏi mẹ ơi.

**(Lê Đình Vân)**

**Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Tìm các hình ảnh miêu tả về người mẹ trong khổ thơ cuối?

**Câu 3.** Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ sau:

*“Thân cò lặn lội bên bờ vắng*

*Cuộc sống gian nan khổ dậm trường”.*?

**Câu 4.** Theo em, qua bài thơ, tác giả thể hiện những tình cảm, cảm xúc gì?

**Câu 5.** Bài học nào từ bài thơ có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 2. (6,0 điểm)**

Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh trở nên phổ biến ở học sinh. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề “*làm thế nào để học sinh sử dụng điện thoại thông minh hợp lý và hiệu quả?*”

| Phần                          | Câu      | Nội dung  | Điểm       |
|-------------------------------|----------|---|------------|
| <b>I. Đọc hiểu (4,0 điểm)</b> | <b>1</b> | - <b>Thể thơ:</b> Bảy chữ.  | 0,5 điểm   |
|                               | <b>2</b> | - <b>Các hình ảnh miêu tả về người mẹ:</b> Tóc bạc, da mồi, vết nhăn, vết xếp, thân còm.  | 0,5 điểm   |
|                               | <b>3</b> | - <b>Biện pháp tu từ ẩn dụ:</b> “Thân cò”<br>- <b>Tác dụng:</b><br>+ Làm cho câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình gợi cảm.<br>+ Nhấn mạnh và làm nổi bật hình ảnh vất vả, lam lũ của người mẹ.<br>+ Tác giả thể hiện thái độ trân trọng, biết ơn người mẹ của mình.  | 1,0 điểm   |
|                               | <b>4</b> | - Qua bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm, cảm xúc:<br>+ Biết ơn và trân trọng người mẹ của mình.<br>+ Thấu hiểu những nỗi vất vả, nhọc nhằn mà mẹ phải trải qua.<br>+ Thương cho sự già đi của mẹ.<br>.....   | 1,0 điểm   |
|                               | <b>5</b> | - Hs nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản.<br>(Gợi ý: Hãy luôn yêu thương, trân trọng mẹ của mình; Đừng làm cha mẹ buồn; Luôn giúp đỡ, nhường nhịn những người thân trong gia đình...)<br>- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.   | 1,0 điểm   |
| <b>Phần II: tự luận (6đ)</b>  | <b>1</b> | <b>Nghị luận xã hội</b>   | <b>6.0</b> |
|                               |          | <b>1. Hình thức, kỹ năng</b>  | <b>1.5</b> |
|                               |          | <b>Bố cục bài viết:</b><br>- Đảm bảo đầy đủ <b>ba phần:</b> Mở bài, Thân bài, Kết bài.<br>- Các phần rõ ràng, không lẫn ý giữa các phần.<br><b>Chữ viết và trình bày:</b> Chữ viết sạch đẹp, trình bày rõ ràng, dễ đọc.<br><b>Xác định đúng yêu cầu kiểu bài:</b> Hiểu rõ kiểu bài nghị luận xã hội, tập trung phân tích vấn đề và nêu giải pháp.<br><b>Sắp xếp luận điểm hợp lý:</b> |            |

|  |  |  |
|--|--|--|
|  | <p>- Các luận điểm, lý lẽ, và dẫn chứng được sắp xếp logic, phù hợp với nội dung nghị luận.</p> <p><b>Lựa chọn thao tác lập luận và phương thức biểu đạt phù hợp</b></p> <p>- Kết hợp các thao tác như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... <b>Diễn đạt:</b></p> <p>- Đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Liên kết câu, đoạn chặt chẽ.</p> <p><i>* Hướng dẫn chấm phần hình thức, kỹ năng</i></p> <p>- <i>Mức 1: 1.25 đến 1.5 điểm:</i> Bài viết phải <b>đảm bảo bố cục rõ ràng</b>, gồm đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Các phần cần được phân chia rành mạch, không lẫn ý, đảm bảo tính hệ thống trong bài văn nghị luận. <i>Chữ viết và trình bày</i> cần sạch đẹp, rõ ràng, thoáng và dễ đọc. Học sinh cần <i>xác định đúng yêu cầu kiểu bài</i>, hiểu rõ đây là bài nghị luận xã hội, tập trung nêu rõ vấn đề nghị luận. <i>Luận điểm</i> phải được sắp xếp hợp lý, logic, theo trình tự: phân tích vấn đề → nêu giải pháp → kết luận. Bài viết cần sử dụng các <i>thao tác lập luận phù hợp</i> như giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, kết hợp linh hoạt các phương thức biểu đạt. <i>Diễn đạt</i> cần trôi chảy, đúng chính tả, ngữ pháp, với các câu và đoạn văn liên kết chặt chẽ, đảm bảo mạch lạc, không lủng củng.</p> <p>- <i>Mức 2: 0.75 đến 1.0 điểm:</i> Bài viết <i>đủ 3 phần cơ bản</i>: Mở bài, Thân bài, Kết bài, nhưng các phần <i>chưa phân chia thật sự rõ ràng</i>. <i>Chữ viết và trình bày</i> dễ đọc nhưng chưa sạch đẹp, trình bày hơi rối hoặc chặt chội. Học sinh <i>xác định đúng yêu cầu kiểu bài</i> nghị luận xã hội, nhưng triển khai vấn đề chưa sâu sắc hoặc thiếu chặt chẽ. <i>Luận điểm</i> có đủ nhưng sắp xếp chưa thực sự logic, một số ý còn lẫn lộn. Sử dụng các <i>thao tác lập luận cơ bản</i> như giải thích, phân tích, nhưng chưa linh hoạt, dẫn chứng còn thiếu thuyết phục. <i>Diễn đạt</i> đôi lúc chưa trôi chảy, mắc 1-2 lỗi chính tả, ngữ pháp nhỏ, hoặc câu văn chưa liên kết mạch lạc.</p> <p>- <i>Mức 3: 0.25 đến 0.5 điểm:</i> Bài viết <i>không đảm bảo bố cục</i> đầy đủ 3 phần, hoặc có đủ 3 phần nhưng phân chia lộn xộn, ý lẫn nhau. <i>Chữ viết và trình bày</i> khó đọc, không sạch đẹp, trình bày lộn xộn. Học sinh <i>chưa xác định đúng hoàn toàn yêu cầu kiểu bài</i>, triển khai lạc hướng hoặc không tập trung vào vấn đề nghị luận xã hội. <i>Luận điểm</i> thiếu rõ ràng, sắp xếp rời rạc, thiếu logic. <i>Thao tác lập luận sơ sài</i>, dẫn chứng không tiêu biểu hoặc không có dẫn chứng. <i>Diễn đạt</i> rời rạc, mắc</p> |  |
|--|--|--|

|  |  |   |            |
|--|--|---|------------|
|  |  | nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, gây ảnh hưởng lớn đến ý nghĩa bài viết.   |            |
|  |  | <b>2. Nội dung:</b>   | <b>4.0</b> |
|  |  | <p>Triển khai đúng vấn đề nghị luận: “<i>làm thế nào để sử dụng điện thoại thông minh hợp lý và hiệu quả</i>”; vấn đề nghị luận được triển khai theo các ý chính sau:</p> <p><b>a) Giải thích vấn đề:</b> Sử dụng điện thoại thông minh hợp lý và hiệu quả có nghĩa là sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, đúng mục đích và biết kiểm soát thời gian sử dụng</p> <p><b>b) Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề:</b></p> <p>* <i>Thực trạng:</i> Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tới 80% học sinh sử dụng điện thoại thông minh, trong đó có hơn 50% sử dụng điện thoại trên 3 giờ mỗi ngày. Một nghiên cứu khác của Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy, việc sử dụng điện thoại quá nhiều có liên quan đến giảm sút thành tích học tập, tăng nguy cơ mắc các bệnh về mắt, cột sống, rối loạn giấc ngủ và các vấn đề tâm lý như lo âu, trầm cảm.</p> <p>+ <i>Nguyên nhân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự hấp dẫn của các ứng dụng giải trí, mạng xã hội, game online.</li> <li>• Áp lực học tập, căng thẳng khiến học sinh tìm đến điện thoại như một cách giải tỏa.</li> <li>• Thiếu sự quan tâm, giám sát của gia đình và nhà trường.</li> <li>• Chưa có kỹ năng quản lý thời gian, sử dụng công nghệ một cách hiệu quả.</li> </ul> <p>+ <i>Hậu quả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ảnh hưởng đến học tập</li> <li>• Ảnh hưởng đến sức khỏe</li> <li>• Ảnh hưởng đến tâm lý</li> <li>• Ảnh hưởng đến các mối quan hệ</li> </ul> <p>* <i>Hướng dẫn chấm phần giải thích và phân tích vấn đề:</i></p> <p>- <b>Mức 1: 0.75 điểm:</b> Học sinh đáp ứng đầy đủ yêu cầu.<br/>+ <i>Diễn đạt mạch lạc, rõ ý, không mắc lỗi chính tả hoặc lỗi diễn đạt lớn.</i></p> <p>- <b>Mức 2: 0.5 điểm:</b> Học sinh đáp ứng cơ bản yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ. <i>Diễn đạt tương đối rõ ràng, nhưng có thể mắc 1-2 lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp nhỏ, hoặc câu văn chưa thật trôi chảy.</i></p> <p>- <b>Mức 3: 0.25 điểm:</b> Học sinh chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, trình bày sơ sài. <i>Diễn đạt lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, câu văn rời rạc hoặc không rõ ý.</i></p> | 3,0        |

|  |   |     |
|--|---|-----|
|  | <p><b>Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục. Có thể theo hướng:</b></p> <p><b>- Về phía học sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tự giác chấp hành nội quy sử dụng điện thoại trong trường học.</li> <li>+ Sử dụng điện thoại thông minh với mục đích học tập, tra cứu thông tin, giao tiếp lành mạnh.</li> <li>+ Hạn chế sử dụng điện thoại vào những việc vô bổ, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập và cuộc sống.</li> </ul> <p><b>- Về phía gia đình: Cha mẹ cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết lập thời gian biểu sử dụng điện thoại hợp lý cho con em mình, đảm bảo cân bằng giữa học tập, giải trí và các hoạt động khác.</li> <li>+ Hướng dẫn con em cách lựa chọn nội dung phù hợp với lứa tuổi, tránh tiếp xúc với những thông tin độc hại, tiêu cực.</li> <li>+ Khuyến khích con em tham gia các hoạt động ngoại khóa, thể thao, giao lưu với bạn bè để giảm sự phụ thuộc vào điện thoại.</li> </ul> <p><b>- Về phía nhà trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng nội quy sử dụng điện thoại trong trường học rõ ràng, cụ thể, phù hợp với từng cấp học.</li> <li>+ Tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm, cuộc thi về sử dụng điện thoại thông minh an toàn, hiệu quả.</li> <li>+ Lồng ghép nội dung giáo dục về sử dụng điện thoại thông minh vào các môn học, hoạt động ngoại khóa.</li> </ul> <p><i>* Hướng dẫn chấm phần các giải pháp:</i></p> <p><b>- Mức 1: 1.25 đến 1.5 điểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học sinh đề xuất được tối thiểu 2 giải pháp khả thi và trình bày đầy đủ các nội dung gồm: tên giải pháp, người thực hiện, cách thực hiện, hiệu quả và bằng chứng thuyết phục.</li> <li>+ Các giải pháp nêu rõ cách khắc phục vấn đề một cách thực tế, cụ thể và logic, bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục</li> </ul> <p><b>- Mức 2: 0.75 đến 1.0 điểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học sinh đề xuất được ít nhất 2 giải pháp khả thi, nhưng trình bày chưa đầy đủ các nội dung hoặc còn thiếu chi tiết.</li> <li>+ Một số nội dung như vai trò của người thực hiện hoặc các bước cụ thể còn sơ sài, bằng chứng chưa tiêu biểu, thiếu thuyết phục hoặc không có. Diễn đạt tương đối rõ ràng, nhưng đôi lúc chưa trôi chảy, mắc 1-2 lỗi nhỏ về chính tả hoặc ngữ pháp.</li> </ul> <p><b>- Mức 3: 0.25 đến 0.5 điểm:</b></p> | 1,5 |
|--|---|-----|

|  |  |   |     |
|--|--|---|-----|
|  |  | <p>+ Học sinh chỉ đề xuất được 1-2 giải pháp, nhưng các giải pháp còn rất sơ sài hoặc thiếu tính thực tế.</p> <p>+ Các giải pháp mang tính chung chung, không rõ ràng, thiếu tính thuyết phục. Học sinh không phân tích vai trò của người thực hiện hoặc không gắn giải pháp với nguyên nhân đã nêu. Bài viết có thể mắc nhiều lỗi diễn đạt, chính tả hoặc câu văn rời rạc, thiếu sự liên kết, gây khó hiểu</p> |     |
|  |  | <p><b>3. Sáng tạo: Đánh giá cao những bài viết có sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách dẫn dắt vấn đề hoặc diễn đạt mới mẻ, độc đáo.</li> <li>- Bằng chứng sinh động, logic, thể hiện tư duy sâu sắc.</li> </ul>   | 0.5 |

UBND ĐẶC KHU CÁT HẢI  
TRƯỜNG TH & THCS VĂN PHONG

ĐỀ SỐ : 02

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học 2025-2026

MÔN: Ngữ văn 9

Thời gian: 90 phút (Tiết 103,104)

## MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

### PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

### PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Trào lưu “Like là làm” đang gây cơn sốt trong giới trẻ. Trước đó, mở đầu trào lưu này là sự việc một chàng trai có tài khoản Facebook N.T đăng chia sẻ: “Bức hình này đủ 40.000 like sẽ đổ xăng từ trên người xuống, lấy hộp quẹt tự đốt người rồi nhảy cầu Tân Hóa! Đủ like sẽ làm, tôi nói là làm. Share mạnh để có cái hay hấp dẫn mà xem”. Bài viết thu hút gần 100.000 like (thích) cùng hàng nghìn bình luận cổ vũ lẫn thách thức.

Giữ đúng lời hứa “nói là làm”, tối ngày 20/9, N.T này có mặt tại cầu Tân Hóa (TP.HCM) thực hiện thử thách. Được biết, sau khi tắm xăng đốt, do kịp thời nhảy xuống dòng kênh ngay cạnh nên N.T chỉ bị bỏng nhẹ.

Tiếp đó, hàng loạt người trẻ khác đua nhau đăng status (dòng trạng thái) thách thức dân mạng theo cú pháp quen thuộc: “Chỉ cần đủ like tôi sẽ...” và khẳng định chắc nịch “nói là làm”.

Một số thanh niên sẵn sàng đổi like lấy những hành động gây sốc như: mặc đồ lót, nhảy xuống và uống hết một ca nước sông, mặc quần áo con gái đi ra đường...

(2) Xung quanh vấn đề này, dưới góc nhìn của một nhà văn, Trang Hạ chia sẻ: “Tôi không ngạc nhiên với sự ngông cuồng của một bộ phận thanh niên trên mạng. Tuy nhiên tôi vẫn phải kinh hãi trước những hành vi thiếu nhân văn của người biết bấm like này.

(3) Trang Hạ cho rằng, không bố mẹ nào để con ra với mục đích con sống cho người ta bấm like. Vậy thì tại sao người trẻ lại dùng like làm thước đo của cuộc sống? Nhân tiện, làm luôn thước đo của việc tự thiêu hay những việc như đốt trường, chạy trường... Hóa ra nhân cách và trí tuệ chỉ dành để trang trí, còn giá trị sống của bạn là mong người ta bấm like?

(Theo Minh Giang, Trào lưu “Like là làm”: Nhân cách, trí tuệ chỉ dành để trang trí?, Báo điện tử Vietnamnet, ngày 14 tháng 10 năm 2016)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Luận đề của đoạn trích trên là gì ?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Trong đoạn trích tác giả đã cho biết sự việc mở đầu cho trào lưu “Like là làm” trên mạng là gì?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Thái độ tác giả thể hiện như thế nào qua câu: *Vậy thì tại sao người trẻ lại dùng like làm thước đo của cuộc sống?*

**Câu 4 (1,0 điểm).** Trong đoạn (1) tác giả đưa ra bằng chứng nào, tác dụng của việc đưa bằng chứng như vậy?

**Câu 5 (1,0 điểm).** Từ đoạn trích, em đón nhận bài học sâu sắc nhất là gì? Vì sao?

### PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

**Câu 2 ( 6,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để quản lý thời gian hiệu quả?"

----- Hết -----

UBND ĐẶC KHU CÁT HẢI  
TRƯỜNG TH&THCS VĂN PHONG

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**NĂM HỌC 2025 -2026**  
**MÔN: Ngữ văn 9 (Đề 02)**  
**Thời gian làm bài: 90 phút**

| Câu                                  | Yêu cầu cần đạt   | Điểm                         |
|--------------------------------------|---|------------------------------|
| <b>Phần I: ĐỌC – HIỂU( 4,0 điểm)</b> |   |                              |
| 1                                    | Thực trạng và hậu quả của trào lưu " <i>Like là làm</i> " trên mạng xã hội.   | <b>0,5</b>                   |
| 2                                    | Mở đầu trào lưu này là sự việc một chàng trai có tài khoản Facebook N.T đăng chia sẻ: " <i>Bức hình này đủ 40.000 like sẽ đổ xăng từ trên người xuống, lấy hộp quẹt tự đốt người rồi nhảy cầu Tân Hóa! Đủ like sẽ làm, tôi nói là làm. Share mạnh để có cái hay hấp dẫn mà xem</i> ".   | <b>0,5</b>                   |
| 3                                    | <p>Thái độ của tác giả là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác giả phê phán việc một bộ phận giới trẻ xem "<b>like</b>" – một giá trị ảo trên mạng xã hội – như thước đo giá trị bản thân, cuộc sống và hành động.</li> <li>- Câu hỏi tu từ thể hiện sự bất bình trước lối sống lệch lạc, thiếu sâu sắc, và sự xuống cấp về nhân cách ở một số người trẻ.</li> <li>- Qua câu hỏi, tác giả cũng bày tỏ sự thất vọng khi những giá trị cao đẹp như nhân cách, trí tuệ, và ý nghĩa thực sự của cuộc sống bị thay thế bởi sự phù phiếm, hời hợt của mạng xã hội.</li> </ul>    | <b>1,0</b>                   |
| 4                                    | <p><b>*Bằng chứng:</b> ví dụ - <i>Bài viết thu hút gần 100.000 like (thích) cùng hàng nghìn bình luận cổ vũ lẫn thách thức. Giữ đúng lời hứa "nói là làm", tối ngày 20/9, N.T này có mặt tại cầu Tân Hóa (TP.HCM) thực hiện thử thách.</i></p> <p><b>*Tác dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm cho lập luận chặt chẽ, logic, tăng sức thuyết phục, độ tin cậy cho đoạn văn.</li> <li>- Làm nổi bật vấn đề nghị luận: việc chạy theo những giá trị ảo mà đánh mất bản thân.</li> <li>- Góp phần làm nên sức hấp dẫn, cuốn hút, ấn tượng cho đoạn trích.</li> </ul> | <b>0,5</b><br><br><b>0,5</b> |
| 5                                    | <p><b>*Bài học sâu sắc:</b><br/>Cần xây dựng thói quen sử dụng mạng xã hội một cách có ý thức.</p> <p><b>*Lý do:</b></p>  | <b>0,5</b>                   |

|  |   |            |
|--|---|------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một thói quen có ý thức sẽ giúp quản lý thời gian hiệu quả, tập trung vào những điều có ích cho bản thân và cộng đồng.</li> <li>- Trên mạng xã hội có nhiều thông tin sai lệch, tin giả, nội dung xấu hoặc kích động. Nếu không sử dụng mạng xã hội có ý thức, người dùng dễ bị lôi kéo hoặc bị ảnh hưởng tiêu cực.</li> <li>- Một thói quen sử dụng mạng xã hội có ý thức giúp lan tỏa những giá trị tốt đẹp, góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh, nhân văn.</li> <li>- Sử dụng mạng xã hội có ý thức giúp người dùng tập trung vào việc học hỏi, phát triển kỹ năng, hoặc tạo dựng các mối quan hệ lành mạnh.</li> </ul> | <b>0,5</b> |
|--|---|------------|

**Phần II. VIẾT ( 6,0 điểm)**

|          |  |                              |
|----------|--|------------------------------|
| <b>2</b> | <p><b>1.Hình thức, kỹ năng</b><br/> <b>Bố cục bài viết:</b><br/> - Đảm bảo đầy đủ <b>ba phần</b>: Mở bài, Thân bài, Kết bài.<br/> - Các phần rõ ràng, không lẫn ý giữa các phần.<br/> <b>Chữ viết và trình bày:</b> Chữ viết sạch đẹp, trình bày rõ ràng, dễ đọc.<br/> <b>Xác định đúng yêu cầu kiểu bài:</b> Hiểu rõ kiểu bài nghị luận xã hội, tập trung phân tích vấn đề và nêu giải pháp.<br/> <b>Sắp xếp luận điểm hợp lý:</b><br/> - Các luận điểm, lý lẽ, và dẫn chứng được sắp xếp logic, phù hợp với nội dung nghị luận.<br/> <b>Lựa chọn thao tác lập luận và phương thức biểu đạt phù hợp</b><br/> - Kết hợp các thao tác như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...<br/> <b>Diễn đạt:</b><br/> - Đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.<br/> - Liên kết câu, đoạn chặt chẽ.</p>               | <b>1,5</b>                   |
|          | <p><b>2.Nội dung</b></p> <p>Triển khai đúng vấn đề nghị luận: <b>làm thế nào để quản lý thời gian hiệu quả</b>, vấn đề nghị luận được triển khai theo các ý chính sau:</p> <p><b>a.Giải thích vấn đề</b><br/> Quản lý thời gian hiệu quả là khả năng sử dụng thời gian một cách hợp lý, khoa học, tối ưu hóa từng khoảnh khắc để đạt được mục tiêu đề ra. Đối với học sinh, quản lý thời gian hiệu quả đồng nghĩa với việc cân bằng giữa học tập, hoạt động ngoại khóa, nghỉ ngơi và các mối quan hệ xã hội.</p> <p><b>b) Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề:</b><br/> * <i>Thực trạng:</i><br/> Hiện nay, nhiều học sinh đang gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Một số em dành quá nhiều thời gian cho việc học, dẫn đến tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả học</p> | <b>4,0</b><br><br><b>2,5</b> |

tập. Ngược lại, có những em lại sa đà vào các hoạt động giải trí, lơ là việc học, dẫn đến kết quả học tập kém.

*\* Nguyên nhân:*

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này: Một số em chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian. Một số khác lại thiếu kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu và ưu tiên công việc. Bên cạnh đó, một số em chưa tạo cho bản thân thói quen học tập tốt và loại bỏ những thói quen xấu như dành thời gian sử dụng các thiết bị điện tử quá nhiều.

*\* Hậu quả:*

Việc không quản lý thời gian hiệu quả có thể dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng. Học sinh có thể bị căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí rơi vào trạng thái trầm cảm. Kết quả học tập sa sút, ảnh hưởng đến tương lai. Ngoài ra, việc dành quá nhiều thời gian cho một hoạt động có thể khiến học sinh bỏ lỡ những cơ hội khác trong cuộc sống.

**c) HS đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục để khắc phục vấn đề.**

Có nhiều giải pháp để khắc phục vấn đề trên, sau đây là một số giải pháp:

1,5

**Giải pháp đầu tiên có ý nghĩa rất quan trọng là các bạn học sinh cần xác định mục tiêu rõ ràng và lập kế hoạch chi tiết:**

**-Cách thực hiện:** Học sinh nên tự đặt ra những mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được và có thời hạn hoàn thành. Sau đó, lập kế hoạch chi tiết để đạt được những mục tiêu đó, bao gồm các bước nhỏ và thời gian thực hiện cho từng bước.

**-Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Sử dụng sổ tay, ứng dụng ghi chú hoặc lịch điện tử để ghi lại mục tiêu và kế hoạch.

**-Hiệu quả:** Việc xác định mục tiêu rõ ràng giúp học sinh có động lực và định hướng trong học tập. Kế hoạch chi tiết giúp học sinh biết mình cần làm gì và khi nào cần làm, từ đó tránh được tình trạng mất thời gian vào những việc không cần thiết.

**-Bằng chứng:**

**+Nguyễn Ngọc Ký,** dù bị liệt cả hai tay nhưng nhờ có mục tiêu rõ ràng và kế hoạch học tập chi tiết, ông đã trở thành một nhà giáo ưu tú, truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ học sinh.

**+Nhiều học sinh giỏi** thường chia sẻ rằng họ đặt ra mục tiêu cụ thể như điểm số bao nhiêu, đỗ trường nào và lên kế hoạch học tập theo từng giai đoạn và cụ thể từ việc học trên lớp, làm bài tập đến ôn thi, giúp họ tận dụng tối đa thời gian và đạt kết quả cao.

**Giải pháp thứ hai: Các bạn học sinh cần tạo thói quen học tập tốt và loại bỏ những thói quen xấu:**

**-Cách thực hiện:** Thiết lập thời gian biểu học tập cố định, tạo không gian học tập yên tĩnh, tập trung, loại bỏ các yếu tố gây xao nhãng như điện thoại, mạng xã hội trong lúc học.

|   |     |
|---|-----|
| <p><b>-Công cụ/phương pháp hỗ trợ:</b> Sử dụng ứng dụng chặn trang web hoặc ứng dụng quản lý thời gian để hạn chế việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội.</p> <p><b>-Hiệu quả:</b> Thói quen học tập tốt giúp học sinh tập trung và hiệu quả hơn trong quá trình học. Loại bỏ những thói quen xấu giúp học sinh tránh lãng phí thời gian và năng lượng.</p> <p><b>-Bằng chứng:</b></p> <p>+<b>Nguyễn Thị Thu Huệ</b>, thủ khoa khối A00 năm 2021, chia sẻ rằng cô luôn có thời gian biểu học tập cố định và không sử dụng điện thoại trong lúc học, giúp cô tập trung cao độ và đạt kết quả tốt.</p> <p>+<b>Nhiều học sinh đạt thành tích cao chia sẻ rằng:</b> họ từng mắc kẹt trong vòng luẩn quẩn của việc trì hoãn nhưng khi bắt đầu xây dựng các thói quen nhỏ như đặt đồng hồ học tập, sắp xếp góc học tập gọn gàng, họ dần cải thiện kết quả học tập và cảm thấy bớt căng thẳng hơn.</p> |     |
| <p><b>3. Sáng tạo: Đánh giá cao những bài viết có sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách dẫn dắt vấn đề hoặc diễn đạt mới mẻ, độc đáo.</li> <li>- Bằng chứng sinh động, logic, thể hiện tư duy sâu sắc.</li> </ul>   | 0,5 |

### BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

BAN GIÁM HIỆU  
KÝ DUYỆT





Vũ Thị Quỳnh

Đoàn Thị Huệ

HIỆU TRƯỞNG  
*Nguyễn Thị Quy*